

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HSST

Ngày 29- 8- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn C, ông Nguyễn Văn Nghĩa.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Nhung— Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:*** Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2019/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/HSST-QĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lành Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh 05/6/1975. Nơi sinh tại Sông Mã, Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHTT: Bản NN, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lành Văn P; con bà Quàng Thị X, vợ Lành Thị D (đã ly hôn) có 01 con, sinh năm 1995.

Tiền án: Ngày 09/5/2012 bị TAND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 85/2012/HSST ngày 09/5/2012. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2006 và 2008 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục Lao động tỉnh Sơn La.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Cà Văn C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/7/1972. Nơi sinh Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHTT: Bản NN, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 4/10; Dân tộc: Thái; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Cà Văn P (đã chết); con bà Cà Thị Ô,

sống C như vợ chồng với Lò Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Lò Thị H, sinh năm 1971, trú tại: Bản NN, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 10/5/2019 tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với ban Công an xã NN, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản NN, xã NN, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang tại nhà Lành Văn T và Cà Văn C trú cùng bản NN, xã NN, huyện Sông Mã đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu tại túi áo ngực đang mặc của Cà Văn C 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng (C khai nhận là Heroine vừa mua được của T); Thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc của Lành Văn T 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai là Heroine), 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (T khai tiền vừa bán ma túy cho C); Ngoài ra còn tạm giữ của C 01 chiếc xe mô tô hiệu Future, biển kiểm soát 26B1-317.98. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng và tạm giữ phương tiện theo quy định

Ngày 11/5/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trích mẫu vật chứng gửi giám định. Kết quả: Số chất bột màu trắng thu giữ của Cà Văn C có khối lượng 0,22 gam, kết quả giám định là ma túy loại Heroine, số chất màu trắng thu của Lành Văn T có khối lượng 0,16 gam, kết quả giám định là ma túy loại Heroine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Lành Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy. Ngày 08/5/2019 T đi nhờ xe lên bản CM, xã HM hỏi và mua được của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng mang về cất giấu sử dụng dần. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/5/2019 Cà Văn C điều khiển xe mô tô BKS 26B1-317.98 của gia đình đến nhà Lành Văn T. C hỏi mua Heroine đồng thời đưa cho T 50.000 đồng, T nhận tiền rồi vào chỗ cất giấu ma túy trích một phần Heroine gói bằng giấy màu vàng đưa cho C, số còn lại T gói lại bằng giấy màu vàng rồi cất vào túi quần bên trái đang mặc. Khi C nhận gói ma túy quay ra đến cửa chính thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã và ban Công an xã NN làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Do các hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số 93/CT-VKSSM ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố bị cáo Lành Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cà Văn C về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lành Văn C phạm tội *mua bán trái phép chất ma túy* và Cà Văn C phạm tội *tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Áp dụng khoản 1 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lành Văn T từ 30 đến 34 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cà Văn C từ 18 đến 22 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh giấy màu vàng và 01 phong bì niêm phong ban đầu.

- Trả cho bà Lò Thị H 01 xe mô tô; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ.

Tuyên quyền kháng cáo và các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 10/5/2019 của Công an huyện Sông Mã và ban Công an xã NN tại bản NN, xã NN đối với Lành Văn T và Cà Văn C cùng vật chứng thu giữ là 02 gói giấy màu vàng có chứa chất bột màu trắng cùng với số tiền 50.000đ, lời khai người làm chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 11/5/2019, kết luận giám định số 894 ngày 16/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cùng các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 10 tháng 5 năm 2019 Lành Văn T bán cho Cà Văn C 01 gói ma túy với giá 50.000 đồng có khối lượng 0,22 gam loại *Heroin* thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Lành Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Cà Văn C mua và tàng trữ 0,22 gam ma túy loại *Heroin* để sử dụng đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó các bị cáo phải chịu sự trừng phạt của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân: Đối với bị cáo Lành Văn T có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 85/2012/HSST ngày 09/5/2012 và có nhân thân xấu đã từng đi cai nghiện bắt buộc hai lần vào các năm 2006 và 2008 bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội mới. Đối với bị cáo Cà Văn C tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy. Do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội và nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa C.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được hưởng C tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự: Bị cáo Lành Văn T phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án số 85/2012/HSST ngày 09/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nên thuộc trường hợp “*tái phạm*” quy định tại điểm

h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cà Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xác định các bị cáo sống phụ thuộc gia đình không có tài sản riêng và gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 mảnh giấy màu vàng; 01 phong bì niêm phong ban đầu là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Lành Văn T là tiền do bị cáo bán ma túy cho bị cáo Cà Văn C, do vậy đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 26B1 – 31798 tạm giữ của bị cáo C quá trình điều tra, xác định là tài sản C của vợ chồng bị cáo C, bị cáo C mang xe đi mua ma túy bà H (vợ bị cáo) không biết nên cần trả cho bà H.

[8] Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo Lành Văn T tại khu bản CM, xã HM quá trình điều tra không xác minh được tên tuổi địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đúng quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lành Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Cà Văn C phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Lành Văn T 32 (ba hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 10/5/2019).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: - Cà Văn C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 10/5/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh giấy màu vàng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- Trả lại cho bà Lò Thị H 01 chiếc xe mô tô hiệu Future số khung 000911, số máy 0000719, biển kiểm soát 26B1-317.98, mặt đồng hồ công tơ mét bị vỡ, xe có đầy đủ gương chiếu hậu, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

Tịch thu số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

(Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 20 tháng 8 năm 2019).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các bị cáo Lành Văn T và Cà Văn C mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo, người liên quan;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đã ký
Đèo Văn Quỳnh

